



The Commonwealth of Massachusetts

SỞ TIỆN ÍCH CÔNG CỘNG (D.P.U.)

D.P.U. 24-15-A

Ngày 12 tháng 9 năm 2024

Sở Tiện Ích Công Cộng Thông Báo Thủ Tục Tham Vấn cho Kiến Nghị của Sở về Gánh Nặng Năng Lượng với Trọng Tâm là Năng Lượng Vừa Túi Tiền cho Người Đóng Phí là Cư Dân.

LỆNH TẠM THỜI VỀ CÁC BƯỚC ĐIỀU TRA TIẾP THEO VỀ NĂNG LƯỢNG VỪA TÚI TIỀN

I. GIỚI THIỆU

Vào ngày 4 tháng 1 năm 2024, Sở Tiềm Ích Công Cộng (“Sở”) đã ban hành một Bỏ Phiếu và Lệnh để mở thủ tục tham vấn này nhằm đánh giá về gánh nặng năng lượng, với trọng tâm là năng lượng vừa túi tiền cho người đóng phí là cư dân. Cụ thể, Sở tìm cách xem xét các cải tiến chính sách và chương trình hiện có nhằm xác định giải quyết vấn đề năng lượng vừa túi tiền, để đảm bảo từng chương trình này được tham gia ở mức tối đa, và xác định liệu các chương trình bổ sung có thể khiến người đóng thuế là cư dân của các công ty phân phối điện và ga của Khối Thịnh Vượng Chung được hưởng lợi thêm.

Trong Bỏ Phiếu và Lệnh này, Sở tổng hợp các ý kiến góp ý về thiết kế chương trình năng lượng vừa túi tiền cho cư dân, chương trình quản lý nợ đọng, bảo vệ trong trường hợp ngắt dịch vụ, và quản trị chương trình năng lượng vừa túi tiền. Sở đã nhận các ý kiến đóng góp của hơn 100 bên liên quan có quan tâm, bao gồm các thành viên trong công chúng, người ủng hộ và bảo vệ, và các thực thể mà Sở điều tiết. Trong đó bao gồm ý kiến đóng góp của các bên liên quan sau mà chúng tôi sẽ thảo luận thêm ở dưới: Công ty ga Boston kinh doanh trong Lưới Điện Quốc Gia, Công ty điện Massachusetts và Công ty điện Nantucket đều kinh doanh trong Lưới Điện Quốc Gia (“Lưới Điện Quốc Gia”), Công ty điện NSTAR kinh doanh trong Năng Lượng Eversource, Công ty khí ga NSTAR, và Công ty khí ga Eversource của Massachusetts, đều kinh doanh trong Năng Lượng Eversource (“Eversource”), Công ty khí ga và điện nhẹ Fitchburg kinh doanh trong Unitil (“Unitil”), Tập đoàn tiện ích Liberty (Công ty khí ga tự nhiên New England) kinh doanh trong Liberty (“Liberty”), và Công ty khí ga Berkshire (“Berkshire”) (gọi chung là “Các Công Ty Phân Phối”); Tổng Trưởng Lý của Khối Thịnh Vượng Chung (“Tổng Trưởng Lý”); Sở Tài Nguyên Năng Lượng (“DOER”); Quỹ Luật Bảo Tồn (“CLF”); các nhà ủng hộ môi trường và người tiêu dùng; Trung Tâm Luật Người Tiêu Dùng Quốc Gia (“NCLC”); Mạng Lưới Năng Lượng Vừa Túi Tiền Thu Nhập Thấp (“LEAN”); Hội Đồng Mỹ cho một Nền Kinh Tế

Năng Lượng Hiệu Suất (“ACEEE”); Hội Đồng Năng Lượng Sạch Đông Bắc (“NECEC”); Hội Đồng Quy Hoạch Khu Vực Đô Thị (“MAPC”); Vote Solar (Bỏ Phiếu Năng Lượng Mặt Trời); Trung Tâm Acadia; Thành Phố Boston; và Cape Light Compact.

Vào ngày 24 tháng 6 năm 2024, sau khi xem xét các ý kiến đóng góp, Sở đã triệu tập một Hội Thảo Gánh Nặng Năng Lượng (“Hội Thảo”) được tổ chức trực tuyến và diễn ra cả ngày, được thông dịch sang sáu ngôn ngữ bên cạnh tiếng Anh, và có khoảng 100 người tham dự. Lịch trình của Hội Thảo này bắt đầu phần giới thiệu tổng quan về gánh nặng năng lượng của RMI (tên cũ là Học Viện Rocky Mountain), sau đó đã tiến hành các phiên thảo luận về những chủ đề sau đây: công lý môi trường; các kế hoạch thanh toán theo tỉ lệ phần trăm thu nhập (“PIPP”);¹ các mức giá chiết khấu theo mức nhóm (“TDR”);² giảm gánh nặng năng lượng thông qua thiết kế mức giá và các chương trình hiệu suất năng lượng; truyền thông và nhóm nhân khẩu học về người tiêu dùng; xác minh và ghi danh; và quan điểm của người tiêu dùng thu nhập thấp về xác minh, ghi danh, truyền thông đến người tiêu dùng, và các mức giá chiết khấu.

¹ Theo như một PIPP, người tiêu dùng đủ điều kiện sẽ thanh toán tiền dịch vụ tiện ích bằng số tiền tương đương tỉ lệ phần trăm thu nhập được định trước, hóa đơn sẽ áp dụng mức trần ở tỉ lệ cố định mỗi tháng, và các mức phúc lợi có thể được điều chỉnh để đạt được mục tiêu vừa túi tiền lâu dài (Bài thuyết trình của NCLC vào ngày 18 tháng 6, trang 3, <https://fileservice.eea.comacloud.net/FileService.Api/file/FileRoom/19232265> (truy cập lần cuối vào ngày 19 tháng 8 năm 2024)).

² TDR đưa ra một loạt các mức giá chiết khấu đủ điều kiện về thu nhập và giải quyết trực tiếp hơn cho các gánh nặng năng lượng của nhiều nhóm thu nhập khác nhau, trong đó mức giá chiết khấu cao hơn cho người tiêu dùng có thu nhập ở phần thấp hơn trong thang, và mức giá chiết khấu thấp hơn cho người tiêu dùng có thu nhập ở phía cao hơn trên thang (Bài thuyết trình của Các Công Ty Phân Phối ngày 17 tháng 6 năm 2024, trang 5, <https://fileservice.eea.comacloud.net/FileService.Api/file/FileRoom/19223735> (truy cập lần cuối ngày 19 tháng 6 năm 2024)); bài thuyết trình của RMI ngày 17 tháng 6 năm 2024, trang 24, <https://fileservice.eea.comacloud.net/FileService.Api/file/FileRoom/19223723> (truy cập lần cuối vào ngày 19 tháng 8 năm 2024)). Từng công ty trong Các Công Ty Phân Phối hiện đều đưa ra một mức giá chiết khấu cố định cho nhóm thu nhập thấp, và nhiều công ty cũng đề xuất chỉnh sửa các mức giá này trong những năm gần đây. D.P.U. 24-15, Bỏ Phiếu và Lệnh, trang 6.

Dựa trên ý kiến góp ý nhận được và thông tin từ Hội Thảo này, Sở đã xác định một vài nội dung đồng thuận như được trình bày dưới đây. Ngoài ra, để thu hẹp phạm vi của thủ tục này, Sở đã chọn đưa ra các quyết định sơ bộ trong hai lĩnh vực cụ thể, dựa theo các ý kiến đóng góp liên quan và thảo luận thêm. Tuy nhiên, trong hầu hết các vấn đề, chúng tôi đều nhận thấy rằng có quá nhiều ý kiến khác nhau, và còn nhiều câu hỏi để ngỏ khiến thời điểm này vẫn chưa thể đưa ra bất kỳ quyết định nào khi chưa có thêm thông tin đầu vào. Do đó, chúng tôi đã khai triển một loạt các câu hỏi tập trung hơn nhằm có được thông tin về các vấn đề đó. Ở phần cuối của Lệnh này, chúng tôi có trình bày hướng dẫn về cách phản hồi cho các câu hỏi này, cũng như ý kiến đóng góp về bất kỳ vấn đề nào được trình bày trong tài liệu này. Chúng tôi cũng dự định sẽ tổ chức các phiên kỹ thuật để tạo điều kiện thảo luận về những vấn đề này, và bất kỳ vấn đề nào khác vẫn cần được quyết định.

II. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC ĐỒNG THUẬN

Nội dung sau đây cho thấy những điều được đồng thuận dựa trên ý kiến đóng góp đã nhận.

- A. Các chương trình năng lượng vừa túi tiền nên được thiết kế sao cho tổng gánh nặng năng lượng của hộ gia đình không cao hơn sáu phần trăm (Ý kiến góp ý của Các Công Ty Phân Phối ở trang 17, 19, 21; ý kiến góp ý của Tổng Trưởng Lý ở trang 11; ý kiến góp ý của NCLC ở trang 9-10; ý kiến đóng góp của Acadia Center ở trang 3, 6; ý kiến đóng góp của ACEEE ở trang 1-2).³
- B. Điều kiện được tham gia các chương trình năng lượng vừa túi tiền nên tiếp tục dựa trên cả hai tiêu chí là thu nhập và kích thước của hộ gia đình, chứ không chỉ dựa trên mỗi thu nhập (Ý kiến đóng góp của Các Công Ty Phân Phối ở trang 7, 18; ý kiến đóng góp của Tổng Trưởng Lý ở trang 5 & n.11, 8, 19; ý kiến đóng góp của LEAN ở trang 8).
- C. Cả người tiêu dùng cho sưởi ấm và không cho sưởi ấm nên tiếp tục đủ điều kiện tham gia các chương trình năng lượng vừa túi tiền (Ý kiến góp ý của Các Công Ty Phân Phối trang 21; ý kiến góp ý của Tổng Trưởng Lý ở trang 18-19; ý kiến góp ý của NCLC ở trang 12; ý kiến góp ý của LEAN ở trang 9).

³ Sở nhận ra rằng tổng gánh nặng năng lượng, bất kể nhiên liệu sử dụng là gì, không được cao hơn sáu phần trăm, nhưng Sở không điều tiết về dầu, propan, hoặc các nhiên liệu sưởi ấm khác. Chúng tôi mong đợi được nhận ý kiến góp ý có thể giúp chúng tôi phát triển các chính sách mang lại lợi ích cho tất cả các hộ gia đình của Massachusetts, bất kể nguồn nhiên liệu của họ là gì.

- D. Người tiêu dùng có các khoản nợ trả trễ nên tiếp tục đủ điều kiện tham gia các chương trình năng lượng vừa túi tiền (Ý kiến góp ý của Các Công Ty Phân Phối ở trang 13; ý kiến góp ý của Tổng Trưởng Lý ở trang 8; ý kiến góp ý của NCLC ở trang 6; ý kiến góp ý của LEAN ở trang 9; ý kiến góp ý của CLF ở trang 6; ý kiến góp ý của Vote Solar ở trang 1; ý kiến góp ý của Acadia Center ở trang 4; ý kiến góp ý của MAPC ở trang 2).
- E. Năng lượng vừa túi tiền và truyền thông nên đặt mục tiêu vào nhóm dân cư Công Lý Môi Trường và hộ gia đình đủ điều kiện về thu nhập không thuộc nhóm dân cư Công Lý Môi Trường (Ý kiến góp ý của Các Công Ty Phân Phối ở trang 16; ý kiến góp ý của Tổng Trưởng Lý ở trang 11, 14; ý kiến góp ý của NCLC ở trang 8-9; ý kiến góp ý của LEAN ở trang 8-9; ý kiến góp ý của CLF ở trang 7-9; ý kiến góp ý của nhóm ủng hộ và bảo vệ môi trường và người tiêu dùng ở trang 4-6; ý kiến góp ý của Acadia Center ở trang 5; ý kiến góp ý của Cape Light Compact ở trang 9; ý kiến góp ý của NECEC ở trang 3; ý kiến góp ý của Thành Phố Boston ở trang 8).
- F. Bên cạnh các quy định hiện có về bảo vệ ngắt dịch vụ điện trong các tháng mùa đông, các biện pháp bảo vệ này nên được mở rộng sang những khoảng thời gian nóng khắc nghiệt và chất lượng không khí kém (Ý kiến của Các Công Ty Phân Phối ở trang 31; ý kiến góp ý của Tổng Trưởng Lý ở trang 25; ý kiến góp ý của NCLC ở trang 18-21; ý kiến góp ý của LEAN ở trang 9-10; ý kiến góp ý của Thành Phố Boston ở trang 5-6; ý kiến góp ý của NECEC ở trang 3; ý kiến góp ý của Cape Light Compact ở trang 14-15).⁴

III. CÁC ĐIỀU QUYẾT ĐỊNH

A. TDR so với PIPP

Sở đã nhận được thông tin góp ý về cả PIPP và TDR. Nhiều bình luận thể hiện ủng hộ việc tìm hiểu thêm về PIPP, lưu ý rằng các kế hoạch này có thể cung cấp năng lượng vừa túi tiền một cách chính xác dựa trên thu nhập thực tế của một hộ gia đình (Ý kiến góp ý của Tổng Trưởng Lý ở trang 1; ý kiến góp ý của ACEEE ở trang 2; ý kiến góp ý của Acadia Center ở trang 2-3; ý kiến góp ý của NCLC ở trang 2-3; ý kiến góp ý của NECEC ở trang 3).⁵ Nhiều bình luận cũng xác nhận chi phí hành chính cao hơn, lo ngại về quyền riêng tư, và quá trình triển khai PIPP phức tạp vì nhu cầu điều chỉnh các mức giảm theo thu nhập thực tế của hộ gia đình, tất cả đều thể hiện rào cản khi tham gia (Ý kiến góp ý của Tổng Trưởng Lý ở trang 1; ý kiến góp ý của NCLC

⁴ Nhiều thành viên trong công chúng cũng góp ý là ủng hộ các biện pháp ngắt dịch vụ trong mùa hè sử dụng điều hòa không khí.

⁵ Nhiều thành viên trong công chúng cũng chia sẻ ý kiến là họ ưa thích giới hạn các hóa đơn ở một mức phần trăm thu nhập.

ở trang 3; ý kiến góp ý của CLF ở trang 3-4). Tổng Trưởng Lý khuyến nghị nên hòa trộn lợi thế của cả PIPP và TDR bằng cách thêm vào mức giá chiết khấu cố định ở đường cơ sở vào một PIPP được áp dụng tự động cho những hộ gia đình thể hiện là đủ điều kiện được hưởng cho đến khi có được dữ liệu bổ sung cần thiết để quản lý PIPP (Ý kiến góp ý của Tổng Trưởng Lý ở trang 2; cũng đọc ý kiến góp ý của CLF ở 4 (lưu ý việc triển khai một tùy chọn tín dụng cố định PIPP ở Pennsylvania và New Jersey, thực hiện chức năng là tín dụng hóa đơn cố định hàng tháng)).

Nhiều ý kiến trong số những bình luận này lưu ý rằng một TDR sẽ ít chính xác hơn một PIPP, nhưng cũng ít tốn kém hơn, ít gánh nặng tài chính hơn, và dễ triển khai hơn (Ý kiến góp ý của Tổng Trưởng Lý ở trang 1-2; ý kiến góp ý của CLF ở trang 5). Một số lưu ý rằng người tiêu dùng có thể được tự động ghi danh vào TDR mà không mất chi phí triển khai hoặc hành chính (Ý kiến góp ý của Tổng Trưởng Lý ở trang 1-2; ý kiến góp ý của CLF ở trang 5). Các Công Ty Phân Phối ủng hộ sử dụng TDR vì cách này cho phép áp dụng linh hoạt hơn và chi phí tuân thủ thấp hơn, đồng thời không yêu cầu công ty phải lưu thông tin riêng tư về thu nhập của hộ gia đình (Ý kiến góp ý của Các Công Ty Phân Phối ở trang 7-9). Các Công Ty Phân Phối cũng chỉ ra rằng nếu các mức nhóm thu nhập ở mức đủ rộng, thu nhập hộ gia đình có mức chênh lệch nhỏ sẽ không có khả năng dẫn đến thay đổi mức nhóm thu nhập của hộ gia đình hoặc mức giá chiết khấu liên quan (Ý kiến góp ý của Các Công Ty Phân Phối ở trang 9). Một số bình luận không đưa ra lựa chọn ưa thích, nêu rằng cả hai tùy chọn đều nên được tìm hiểu (Ý kiến góp ý của Cape Light Compact ở trang 5; ý kiến góp ý của DOER ở trang 7-8; ý kiến góp ý của MAPC ở trang 3).

Sau khi cân nhắc mọi điều, Sở quyết định rằng đợt tham vấn này nên tập trung phát triển TDR thay vì PIPP. Nguyên nhân chính cho quyết định này là để tạo điều kiện thuận lợi khi thay đổi chương trình mức giá chiết khấu hiện tại nhằm cho phép chúng tôi xác định giải quyết vấn đề năng lượng vừa túi tiền và mang đến các phúc lợi có ý nghĩa cho người tiêu dùng

càng sớm càng tốt. Dựa trên tình hình áp dụng hiện hành về mức giá chiết khấu thu nhập thấp, TDR có thể triển khai dễ dàng hơn và có thể nói là có chi phí hành chính và gánh nặng tham gia ít hơn PIPP. Chúng tôi cũng lưu ý thấy rằng TDR được triển khai ở New Hampshire cũng như được tìm hiểu trong thủ tục mức giá cơ sở hiện đang chờ quyết định của Lưới Điện Quốc Gia dành cho các công ty phân phối điện của Lưới Điện, D.P.U. 23-150, có thể cung cấp các ví dụ hướng dẫn cho nghiên cứu này. Chúng tôi cũng quyết định thêm rằng nên theo đuổi một khung TDR nhắm đến các mức độ gánh nặng năng lượng nhất định của hộ gia đình người tiêu dùng điện và khí ga, và các biến số có thể ảnh hưởng và tùy thuộc vào nhiên liệu sưởi ấm chính.

Khi quyết định tập trung đợt tham vấn này vào TDR nhắm đến gánh nặng năng lượng, chúng tôi đặt ra một vài câu hỏi và vấn đề để tìm hiểu thêm, bao gồm câu hỏi liên quan đến quyết định về các mức độ mục tiêu về gánh nặng năng lượng phù hợp, cùng tần suất xem xét các mức nhóm chiết khấu để thực hiện điều chỉnh nếu cần. Các câu hỏi này được liệt kê dưới đây, trong Mục IV.BC

B. Bù Đắp Khoản Thiếu Hụt Doanh Thu

Sở đã tìm kiếm ý kiến đóng góp về làm cách nào có thể bù đắp được khoản thiếu hụt doanh thu liên quan đến các chương trình năng lượng vừa túi tiền. Bù đắp cho chi phí chiết khấu và chi phí gia tăng liên quan đến các chương trình quản lý nợ động (“AMP”) hiện được thực hiện thông qua hệ số điều chỉnh hỗ trợ cư dân (“RAAF”) cho tất cả các thứ hạng về giá trong khu vực phục vụ tương ứng của mỗi công ty. Lưới Điện Quốc Gia và Eversource ưa thích duy trì RAAF trong các khu vực phục vụ của họ để người tiêu dùng không phải trợ cấp cho người tiêu dùng bên ngoài khu vực phục vụ của họ (Ý kiến góp ý của Các Công Ty Phân Phối ở trang 20). Berkshire, Liberty, và Unitil ủng hộ một cách tiếp cận bù đắp chi phí áp dụng cho toàn tiểu bang, vì họ phục vụ một lượng người tiêu dùng tương đối nhỏ (chủ yếu là cư dân), các khu vực phục vụ của họ bao gồm số lượng tương đối lớn là các nhóm cư dân thuộc Công Lý Môi Trường, người tiêu dùng thu nhập thấp, và các hộ gia đình có mức gánh nặng năng lượng cao hơn những nơi khác

trong Khối Thịnh Vượng Chung (Ý kiến góp ý của Các Công Ty Phân Phối ở trang 20). Do đó, Berkshire, Liberty, và Unitil gửi ý kiến rằng chia sẻ chi phí của các chương trình năng lượng vừa túi tiền cho toàn tiểu bang có thể là cách tiếp cận công bằng cho vấn đề bù đắp chi phí (Ý kiến góp ý của Các Công Ty Phân Phối ở trang 20-21). Tổng Trưởng Lý và Cape Light Compact cũng gợi ý nên tìm hiểu biện pháp bù đắp chi phí áp dụng toàn tiểu bang (Ý kiến góp ý của Tổng Trưởng Lý ở trang 18; ý kiến góp ý của Cape Light Compact ở trang 10).

Một vài bình luận có khuyến nghị người tiêu dùng hưởng mức giá chiết khấu nên được loại trừ khỏi nhóm chi trả chi phí cung cấp chiết khấu được bù đắp thông qua RAAF (Ý kiến góp ý của NCLC ở trang 6-7; ý kiến góp ý của Cape Light Compact ở trang 10). Các bình luận khác khuyến nghị nên nghiên cứu thêm về bù đắp chi phí thông qua trợ cấp người đóng thuế, ngân quỹ tiểu bang hoặc liên bang, và đóng góp của cổ đông (Ý kiến góp ý của Tổng Trưởng Lý ở trang 18; ý kiến góp ý của Acadia Center ở trang 5; ý kiến đóng góp của NCLC ở trang 25; ý kiến đóng góp của Cape Light Compact ở trang 10; ý kiến đóng góp của Vote Solar ở trang 2-3).

Sau khi xem xét mọi mặt, Sở quyết định nên tiếp tục bù đắp thiếu hụt doanh thu do chiết khấu thông qua RAAF cụ thể của công ty, áp dụng cho tất cả các thứ hạng người tiêu dùng. Tuy nhiên, Sở cũng đặt ra một vài câu hỏi để tìm hiểu về những thay đổi trong cấu trúc bù đắp hiện hành, chẳng hạn như có nên áp dụng toàn tiểu bang hay không, có nên để cổ đông đóng góp hay không, và ngân sách tiểu bang hoặc liên bang có thể và có tiềm năng là một nguồn đóng góp nữa hay không. Chúng tôi cũng lưu ý là G.L. c. 164, § 1F(4)(i) quy định rằng “chi phí chiết khấu đó sẽ có trong mức giá được tính cho tất cả người tiêu dùng khác của một công ty phân phối”, từ đó phát sinh câu hỏi về việc liệu những người được hưởng mức giá chiết khấu này có nên chi trả cho thiếu hụt đó không. Các câu hỏi khác liên quan đến bù đắp thiếu hụt doanh thu được liệt kê dưới đây, trong Mục IV.C.

IV. NHỮNG ĐIỀU CẦN THAM VẤN THÊM/TRÌNH BÀY CÂU HỎI CHO CÁC VẤN ĐỀ CHƯA ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA ĐẦY ĐỦ

A. Giới Thiệu

Bên cạnh nội dung đồng thuận và những điều được quyết định được thảo luận ở trên, Sở cũng xác định các vấn đề cần nghiên cứu thêm và xin thêm ý kiến góp ý của các bên liên quan. Theo đó, Sở yêu cầu các bên liên quan đưa ra bình luận về bất kỳ vấn đề nào sau đây. Sở khuyến khích các bên liên quan cung cấp dữ liệu khi có, và xác định các trở ngại về quy định hoặc luật pháp đối với các chính xác ưu tiên khi phù hợp.

B. Chi tiết về TDR cho gánh nặng năng lượng mục tiêu

1. Nên thiết kế TDR ở mức độ mục tiêu nào trong tổng gánh nặng năng lượng hộ gia đình dưới sáu phần trăm để đạt được mục đích là mang lại lợi ích cho nhiều người tiêu dùng nhất? Mục tiêu gánh nặng năng lượng nên được chia sẻ bởi chi phí khí ga với chi phí điện như thế nào? Nên chia sẻ các chi phí sưởi ấm so với không sưởi ấm như thế nào?
2. Lợi thế và bất lợi khi sử dụng phần trăm thu nhập trung vị của khu vực (“AMI”) so với phần trăm thu nhập trung vị của tiểu bang (“SMI”) khi quyết định điều kiện tham gia và các mức nhóm?
3. Cứ bao lâu một lần lại cần xem xét và chỉnh sửa một cấu trúc TDR cố định để đảm bảo phù hợp với thay đổi về giá năng lượng, lạm phát, xu hướng sử dụng, hoặc các vấn đề khác như vậy?
4. Mức giá chiết khấu có nên khác nhau, dựa trên tình hình sử dụng không?
5. Mức giá chiết khấu có nên khác nhau, dựa trên tình hình được hưởng các phúc lợi tương tự khác hay không?
6. Có nên tích hợp các mức nhóm tiêu thụ vào thiết kế TDR hay không?

C. Bù đắp thiếu hụt doanh thu từ mức giá chiết khấu

1. Có nên loại bỏ những người tiêu dùng được hưởng mức giá chiết khấu khỏi nhóm đối tượng phải chi trả cho thiếu hụt này (ví dụ: không phải thanh toán RAAF) hay không, và nếu có loại bỏ thì làm thế nào?
2. Nên áp dụng cách bù đắp cho toàn tiểu bang (trong đó bù đắp riêng phần khí ga so với phần điện) thay vì áp dụng từng tiện ích?

3. Liệu các cổ đông có thể đóng góp để bù đắp cho thiếu hụt doanh thu hay không, và nếu có thì đóng góp như thế nào? Các cổ đông được hưởng lợi nhờ có các mức giá chiết khấu toàn diện hơn không?
4. Lợi thế cùng những bất lợi khi sử dụng các nguồn ngân quỹ khác, chẳng hạn như của liên bang hoặc tiểu bang, để bù đắp cho thiếu hụt ngân sách là gì? Những ngân sách liên bang hoặc tiểu bang nào khác hiện được phân loại phù hợp là đang giảm thiểu các gánh nặng năng lượng rồi? Nếu ngân sách liên bang hoặc tiểu bang được áp dụng nhằm bù đắp cho thiếu hụt doanh thu, các ngân sách đó nên được tích hợp vào công thức RAAF như thế nào?

D. Các Chương Trình Quản Lý Nợ Đông (AMP)

1. Tất cả Các Công Ty Phân Phối có nên cấu trúc AMP của họ theo cách giống hệt nhau không? Tất cả các công ty này có nên sử dụng một công thức tiêu chuẩn cho mức độ xóa nợ được áp dụng hàng năm cho người đóng phí đủ điều kiện không?
2. Có nên cung cấp AMP cho những người tiêu dùng thuộc 60-80 phần trăm khung thu nhập Thu Nhập Trung Vị của Khu Vực (AMI) / Thu Nhập Trung Vị của Tiểu Bang (SMI) hay không?

E. Ngắt dịch vụ khi không thanh toán

1. Có nên nghiêm cấm việc ngắt dịch vụ cho trường hợp không thanh toán, bất kể ngày tháng hoặc mùa trong năm hay không?
2. Có nên loại bỏ các khoản phí kết nối lại dịch vụ cho người tiêu dùng đủ điều kiện hưởng mức giá chiết khấu hay không? Chi phí loại bỏ các khoản phí kết nối lại dịch vụ cho người tiêu dùng hưởng mức giá chiết khấu là bao nhiêu?
3. Có nên loại bỏ các khoản phí kết nối lại dịch vụ cho tất cả người tiêu dùng hay không?⁶ Chi phí loại bỏ các khoản phí kết nối lại là bao nhiêu?
4. Xin hãy thảo luận về những lợi thế và bất lợi khi triển khai một lệnh hoãn ngắt dịch vụ điện trong toàn bộ thời gian hè so với một lệnh chỉ ngắt dịch vụ trong những khoảng thời gian nóng khắc nghiệt hoặc chất lượng không khí kém. Cũng trong phần trả lời này, vui lòng bình luận về các tác động bất kỳ lên các quy định hoặc luật pháp của những thay đổi đối với lệnh hoãn ngắt dịch vụ điện trong các tháng hè hoặc các khoảng thời gian nóng khắc nghiệt hoặc chất lượng không khí kém.

⁶ Các Công Ty Phân Phối không tính các khoản phí ngắt dịch vụ (Ý kiến góp ý của Các Công Ty Phân Phối ở trang 30).

F. Ghi danh và xác minh

1. Câu hỏi dành cho Các Công Ty Phân Phối, xin hãy giải thích quy trình tự động ghi danh người tiêu dùng hưởng mức giá chiết khấu của từng công ty.
2. Câu hỏi dành cho Các Công Ty Phân Phối, xin hãy giải thích quy trình ghi danh người tiêu dùng hưởng mức giá chiết khấu của từng công ty thông qua tất cả các phương thức không phải là ghi danh tự động.
3. Cứ bao nhiêu lâu thì người tiêu dùng nên xác minh lại tình trạng đủ điều kiện, và nên xác minh theo quy trình nào?
4. Liệu có thể sử dụng các cơ quan hành động cộng đồng (“CAA”), tổ chức cộng đồng (“CBO”), và các cơ quan tiểu bang để hỗ trợ ghi danh, dù là tự động hay theo cách khác, và xác minh hoặc xác minh lại hay không, và nếu có thì sử dụng như thế nào?
5. Các cơ quan tiểu bang có thể thiết lập một "điểm đến cung cấp mọi dịch vụ" giúp ghi danh, xác minh, và xác minh lại trong tất cả các chương trình trợ cấp tiểu bang, bao gồm AMP, mức giá chiết khấu, và cứu trợ chấm dứt dịch vụ hay không, và nếu có thì thiết lập như thế nào?
6. Xin hãy giải thích nếu có một nhóm hộ gia đình hoặc người tiêu dùng cụ thể đủ điều kiện được phục vụ với mức giá chiết khấu, nhưng lại không được hưởng, và giải thích cơ sở cho quyết định này. Cung cấp dữ liệu hỗ trợ và phân tích, hoặc giải thích xem cần phân tích nào khi đưa ra quyết định như vậy.
7. Các nhóm người tiêu dùng đủ điều kiện nào gặp khó khăn trong quá trình ghi danh, và lý do tại sao?
8. Liệu có nên thiết lập một quy trình tự xác minh không, và nếu có thì thiết lập như thế nào?
9. Câu hỏi dành cho Lưới Điện Quốc Gia và Opower, hãy giải thích chương trình thí điểm nâng cao số lượng ghi danh tham gia các chương trình trợ cấp tài chính (bắt đầu vào mùa hè năm 2023), và đưa ra kết quả về dữ liệu và giải thích tóm tắt về dữ liệu này.

G. Truyền Thông

1. Các Công Ty Phân Phối nên sử dụng các phương thức nào nhằm tăng cường nỗ lực truyền thông nhằm thông báo cho người tiêu dùng rằng những hộ gia đình trong mức từ 200 phần trăm mức nghèo liên bang đến 60 phần trăm SMI đều đủ điều kiện hưởng mức giá chiết khấu?

2. Liệu có nên đặt mục tiêu truyền thông đến những người tiêu dùng trong các khu vực bị ngắt dịch vụ nhiều nhất và hầu hết người tiêu dùng có nợ đọng hoặc trong AMP, bên cạnh hướng mục tiêu vào các nhóm dân cư Công Lý Môi Trường và nhóm nhân khẩu học khác hay không, và nếu có thì đặt mục tiêu như thế nào?
3. Liệu có thể sử dụng CAA và CBO để tạo điều kiện thuận lợi cho truyền thông hay không, và nếu có thì sử dụng bằng cách nào?

V. YÊU CẦU ĐÓNG GÓP Ý KIẾN

Sở mong nhận được văn bản ý kiến đóng góp về bất kỳ hoặc tất cả các vấn đề được trình bày ở trên, cùng các thắc mắc liên quan, trễ nhất là vào **5 giờ chiều thứ Sáu, ngày 1 tháng 11 năm 2024**. Chúng tôi khuyến khích những cá nhân quan tâm gộp chung ý kiến thành một bản khi trình bày quan điểm mà tất cả cùng đồng thuận, và nộp ý kiến bình luận, nếu có thể. Tất cả ý kiến góp ý hãy nộp cho Sở bằng định dạng điện tử bằng cách đính kèm trong email và gửi đến địa chỉ dpu.efiling@mass.gov và laurie.e.weisman@mass.gov. Văn bản trong email này phải ghi rõ: (1) mã số tài liệu của thủ tục này (D.P.U. 24-15); (2) tên của cá nhân hoặc thực thể nộp tài liệu này; và (3) rằng tài liệu này là một văn bản góp ý. Khi nộp qua hình thức điện tử, cũng cần ghi rõ tên, chức danh, và số điện thoại của một người mà chúng tôi có thể liên hệ trong trường hợp có thắc mắc về tài liệu đang nộp này. Tất cả tài liệu được nộp theo định dạng điện tử sẽ được đăng tải trên trang mạng của Sở khi tìm kiếm theo mã số tài liệu có trong cơ sở dữ liệu tài liệu tại <https://eeaonline.eea.state.ma.us/DPU/Fileroom/>.

VI. LỆNH

Do đó, sau khi đã thông báo, góp ý, và xem xét hợp thức:

RA LỆNH: Rằng Sở sẽ gửi một bản sao của Lệnh này cho tất cả những người trong danh sách phân phát cho thủ tục này, và

CŨNG RA LỆNH: Rằng thời hạn chót nộp văn bản góp ý là vào ngày 1 tháng 11 năm 2024.

Theo Lệnh của Sở,

[chữ ký]

James M. Van Nostrand, Chủ Tịch

[chữ ký]

Cecile M. Fraser, Ủy Viên

[chữ ký]

Staci Rubin, Ủy Viên